

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phú

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 05 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ văn Doãn,

Bà Trương Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Bị cáo: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981, tại xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn Th, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết); con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; có vợ: Lê Thị T, sinh năm 1979 và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. (có mặt)

Người chứng kiến:

Anh Bùi Trọng Đ -1989 (vắng)

Trú tại: Thôn Th, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Anh Hoàng Ngọc Th - sinh năm 2000 (vắng)

Trú tại: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 4 năm 2022, Công an huyện H làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực thôn Th, xã Ng, huyện H, thì phát hiện Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981, ở thôn Th, xã Ng, huyện H, đang đi bộ về nhà và có nhiều biểu hiện nghi vấn, nên Tổ công tác đã kiểm tra, phát hiện và thu giữ ở túi áo ngực bên phải của Nguyễn Văn Đ đang mặc có 01 túi ni lông màu trắng, viên xanh kích thước 01 x 02cm bên trong đựng chất rắn màu trắng dạng tinh thể, Đ khai nhận đó là ma túy đá, Đ khai mang theo người để có ai hỏi mua thì bán nhưng chưa bán được cho ai thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ. Quá trình làm việc với lực lượng Công an, Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện giao nộp 01 túi ni lông màu trắng, viên xanh kích thước 03 x 03cm bên trong đựng chất rắn màu trắng dạng tinh thể, là ma túy đá được Đ để trong hộp giấy cạnh kệ tivi tại nhà Nguyễn Văn Đ.

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 12/LKX-ĐCSKT-MT ngày 19/4/2022, tại nhà của Nguyễn Văn Đ ở xã Ng, Cơ quan điều tra không thu giữ thêm gì.

Tại bản kết luận giám định số 1454/KL-KTHS ngày 21/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,257g (không phải hai năm bảy gam) loại: Methamphetamine và chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,226g (không phải hai hai sáu gam) loại: Methamphetamine.

Nguyễn Văn Đ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thông báo về nội dung kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận, vào khoảng 20 giờ ngày 18 tháng 4 năm 2022, Đ mượn xe mô tô của người hàng xóm sau đó điều khiển đến khu vực cầu Đ thuộc huyện H, gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1m65, không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu, hỏi mua ma túy với giá 500.000 Đ với mục đích để mua bán và sử dụng, nam thanh niên nhận tiền và bán cho Đ 01 gói ma túy. Sau khi mua ma túy xong Đ điều khiển xe đi về nhà. Khi về nhà Đ đã lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại Đ phân ra làm 02 gói nhỏ, mục đích có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/4/2022, khi Đ đang đi bộ hướng từ tượng đài Liệt sĩ xã Ng về gần tới nhà ở thôn Th, xã Ng, huyện H, thì bị lực lượng Công an huyện H kiểm tra và bắt giữ Đ cùng vật chứng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS HL ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố, không bổ sung, vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ áp dụng pháp luật Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Về mức hình phạt đề nghị: Xử phạt Nguyễn Văn Đ mức án từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/4/2022. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy Toàn bộ vỏ bao gói của phong bì là mẫu vật còn lại sau giám định, đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong. Hiện vật chứng vụ án được bàn giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện H quản lý để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ NQUBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo không có ý kiến, quan điểm tranh luận về tội danh và về mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng lương khoan hồng để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định:

[1]. Về chứng cứ buộc tội: Nguyễn Văn Đ khai nhận là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2021, nên vào ngày 18/4/2022 bị cáo đi ra khu vực cầu Đ thuộc huyện H, hỏi mua một gói ma túy đá của người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ với giá 500.000 Đ, với mục đích vừa để sử dụng và bán kiếm lời, số ma túy mua được bị cáo sử dụng một ít, số còn lại được phân thành 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói để ở trong hộp giấy cạnh kệ tivi ở nhà, 01 gói bị cáo đang để trong túi áo ngực bên phải mặc trên người. Ngày 19/4/2022 khi bị cáo đang đi bộ về gần đến nhà ở thôn Th, xã

Ng, huyện H, thì bị lực lượng Công an huyện H phát hiện và bắt quả tang. Lời khai của bị cáo là phù hợp với vật chứng được tiến hành thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến vụ việc, phù hợp với bản kết luận giám định số: số 1454/KL-KTHS ngày 21/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục vụn được niêm phong M1 và M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,483g (không phải bốn tám ba gam), loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2]. Xét tính chất của vụ án: Tội phạm ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy nói chung có tác hại đến sức khỏe con người và có thể nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Tội phạm về ma túy đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý nghiêm, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Nhận thấy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015. Bị cáo được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, ngoài áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cho bị cáo thì còn căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác.

[4]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, tương xứng tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo gây ra, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm thu nhập ổn định, nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 35 BLHS.

[6]. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật, các quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự tố tụng. Quá trình điều tra không có khiếu nại trong hoạt động tố tụng, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong hoạt động điều tra, truy tố, bảo đảm quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng khi khai báo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự, tố tụng hình sự là đầy đủ và có căn cứ.

[7]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy, số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bàn giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện H quản lý, thuộc chất cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng. Do đó, áp dụng Điều 47 của

BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 /UBTVQH -14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội
“ Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong phong bì được dán kín niêm phong. Hiện vật chứng được bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2022. Để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện H;
- Chi cục THA DS H;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi

